TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 01/2019/QĐST- HNGĐ	*Kim Động, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Anh Đỗ Việt D - sinh năm 1984.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2/ Ngô Thị Kim D - Sinh năm 1986.

Nơi đăng ký HKTT: Số 6/491 Đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Đỗ Ngô Gia B; sinh ngày 01/9/2011.

Nơi đăng ký HKTT: Số 6/491 Đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Đỗ Ngô Gia B: Anh Đỗ Việt D và chị Ngô Thị Kim D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh Đỗ Việt D và chị Ngô Thị Kim D như đơn yêu cầu và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Xét thấy, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/4/2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Việt D và chị Ngô Thị Kim D.

- Về con chung: Chị Ngô Thị Kim D được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Ngô Gia B; sinh ngày 01/9/2011 cho đến tuổi thành niên. Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị D là 4.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 02/5/2019 cho đến khi cháu Gia B thành niên. Anh D được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh D và chị D đều không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Việt D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001563 ngày 05/4/2019. Anh D đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà người phải thi hành không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND phường N, TP Việt Trì ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thăng